

Bản án số: 15/2017/HNGĐ - ST

Ngày 04/7/2017

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Tiểu

2. Ông Hứa Viết Hồ

- Thư ký Tòa án: Ông Dương Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Kim – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2017/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2017 về việc: ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2017/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1982; Hộ khẩu TT tại: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh T (*vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1978; Hộ khẩu TT tại: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh T. Tạm trú: Thôn, xã C, huyện Y, tỉnh Y (*vắng mặt tại phiên tòa lần 02*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2017 nguyên đơn Hoàng Thị N trình bày:

Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Huy T kết hôn vào năm 2003, trên cơ sở tự nguyện, được cưới xin theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 29/8/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chị N và anh T chung sống tại thôn B, xã B, huyện C, tỉnh T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu, đánh đập vợ con vô cớ và không quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Do đó vợ chồng chị N và anh T ly thân từ năm 2004 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã ly thân nhau một thời

gian rất dài, chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Huy T để giải phóng cuộc sống chung cho nhau.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Thúy Ng, sinh ngày 03/10/2003, hiện nay cháu Ng đang sống cùng chị Nông. Chị N đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: không có.

Tại nội dung bản tự khai, Biên bản hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt gửi tới Tòa án, chị N giữ nguyên ý kiến, quan điểm như đã trình bày trong nội dung đơn xin ly hôn và không có ý kiến gì bổ sung.

Tại Biên bản ghi lời khai, Biên bản hòa giải, anh T xác nhận về tình trạng hôn nhân, quá trình đăng ký kết hôn, chung sống đúng như chị N nêu trên. Anh T xác nhận vợ chồng đã ly thân từ 2004 đến nay, tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng là không có nên anh T không nhất trí ly hôn với chị N. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thúy Ng, sinh ngày 03/10/2003, hiện cháu Ng đang sống cùng chị N, do không nhất trí ly hôn nên anh T không đề nghị giải quyết về con chung. Về tài sản chung và nợ chung: đều không có. Quá trình Tòa án tiến hành ghi lời khai và hòa giải, anh T đều không ký biên bản với lý do không nhất trí ly hôn với chị N nên không hợp tác để làm việc.

Tại phiên tòa, chị N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi tới Tòa án thể hiện ý kiến, quan điểm khác với nội dung ghi lời khai và hòa giải do Tòa án tiến hành.

Tại Bản tự khai của cháu Nguyễn Thúy Ng thể hiện: Trong vụ án ly hôn giữa bố mẹ đẻ của cháu là Hoàng Thị N và Nguyễn Huy T, cháu có nguyện vọng là được sống theo mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa phát biểu: - Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định; bị đơn thực hiện chưa đúng quy định về nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 227, 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị N, xử cho chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Huy T; về con chung: Giao cháu Nguyễn Thúy Ng cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền

đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn; về tài sản chung và nợ chung: Không có, không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Huy T vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa lần 01, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần 02. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Huy T là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 29/8/2003. Mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh T phát sinh từ năm 2004, nguyên nhân là do tính cách không hợp, anh T thường xuyên uống rượu về chửi mắng, đánh đập vợ con nên vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2004 đến nay. Qua điều tra xác minh, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T thực sự đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N và anh T đã ly thân một thời gian dài, vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, việc anh T nêu quan điểm vợ chồng không có mâu thuẫn là không đúng thực tế; anh T không nhất trí ly hôn và không ký các biên bản, thủ tục tố tụng do Tòa án lập là nhằm gây khó khăn và ràng buộc đối với chị N. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, xử cho chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Huy T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị N và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thúy Ng, sinh ngày 03/10/2003, hiện cháu Ng đang sống cùng chị N. Chị N đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Anh T có quan điểm do không nhất trí ly hôn nên không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Nguyễn Thúy Ng có nguyện vọng sau khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn được ở với mẹ là chị Hoàng Thị N, bản thân cháu Ng cũng đã sống cùng chị N kể từ khi bố mẹ cháu ly thân (năm 2004) cho đến nay, vì vậy căn cứ các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Nguyễn Thúy Ng, sinh ngày 03/10/2003 cho chị Hoàng Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của cháu Ng) mới bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu Ng.

Anh Nguyễn Huy T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về tài sản chung và Nợ chung: Điều không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 143, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị N. Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Huy T. Bác yêu cầu xin đoàn tụ của anh Nguyễn Huy T. Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thúy Ng, sinh ngày 03/10/2003 cho chị Hoàng Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của con), hiện cháu Ng đang sống cùng chị N. Anh Nguyễn Huy T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị N và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung sau ly hôn.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị N đã nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo biên lai số 0002125 ngày 17/3/2017 nay được chuyển thành án phí (chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh;

-VKSND Tỉnh, huyện

- Chi cục THA Dân sự;

- Những người tham gia tố tụng;

- UBND xã Bình Phú (Nơi ĐKKH);

- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Ma Hồng Thắng